

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VÔ TRANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 605/QĐ-UBND

Vô Tranh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÔ TRANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật: Chứng khoán, Kế toán, Kiểm toán độc lập, Ngân sách nhà nước, Quản lý, sử dụng tài sản công, Quản lý thuế, Thuế thu nhập cá nhân, Dự trữ quốc gia, Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND, ngày 12/11/2025 của UBND xã Vô Tranh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 312/TTr-KT, ngày 12 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh theo các phụ lục kèm theo Quyết định này.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Phòng Kinh tế phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các đơn vị dự toán tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Đảng ủy xã (B/c);
- Thường trực HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT. *ca*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thế Tiến

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-UBND, ngày 12/11/2025 của UBND xã Vô Tranh)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	260.938	TỔNG SỐ CHI	222.738
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	10.916
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	38.200	II. Chi thường xuyên	177.461
III. Thu bổ sung	200.564	III. Dự phòng	2.943
- Bổ sung cân đối	24.737	IV. Chi các chương trình mục tiêu	9.244
- Bổ sung có mục tiêu	175.827	- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.274
IV. Thu chuyển nguồn	17.665	- Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	970
V. Thu kết dư	947	V. Chi từ nguồn chuyển nguồn	17.665
VI. Thu từ viện trợ, tài trợ, huy động, đóng góp	3.562	VI. Chi từ nguồn kết dư	947
		VII. Chi từ nguồn viện trợ, tài trợ, huy động, đóng góp	3.562

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-UBND, ngày 12/11/2025 của UBND xã Vô Tranh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NS XÃ
A	B	3	4
	TỔNG THU	260.938	222.738
I	Các khoản thu 100%		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	38.200	0
1	Các khoản thu phân chia	41	0
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	41	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	38.159	
-	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	57	
-	Thu ngoài quốc doanh	20.282	
-	Thu tiền sử dụng đất	7.795	
-	Thuế thu nhập cá nhân	1.911	
-	Thu tiền thuê đất	310	
-	Lệ phí trước bạ	6.318	
-	Phí và lệ phí	939	
-	Thu khác ngân sách	547	
III	VI. Thu từ viện trợ, tài trợ, huy động, đóng góp	3.562	3.562
IV	Thu chuyển nguồn	17.665	17.665
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	947	947
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	200.564	200.564
	- Thu bổ sung cân đối	24.737	24.737
	- Thu bổ sung có mục tiêu	175.827	175.827

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-UBND, ngày 12/11/2025 của UBND xã Vô Tranh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	222.738	29.330	193.408
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	121.160	3.071	118.089
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế	0		
4	Chi văn hóa, thông tin	654		654
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		
6	Chi thể dục thể thao	90		90
7	Chi bảo vệ môi trường	0		
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.918		3.918
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	42.280		42.280
10	Chi cho công tác xã hội	5.708		5.708
11	Chi quốc phòng an ninh địa phương	6.844	241	6.603
12	Chi khác	7.723	7.604	119
13	Dự phòng ngân sách	2.943		2.943
14	Chi các chương trình mục tiêu	9.244	7.128	2.116
-	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.274	7.128	1.146
-	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	970		970
15	Chi từ nguồn chuyển nguồn	17.665	11.048	6.617
16	Chi từ nguồn kết dư	947		947
17	Chi từ nguồn viện trợ, tài trợ, huy động, đóng ghóp	3.562	238	3.324